

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23-9-2022

V/v Tranh chấp về cấp dưỡng
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Hồng Kiệt.

2. Ông Trần Chí Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Công Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 23-9-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp 2, xã Tân Thành B, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp Đuôi Tôm, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm anh Ngô Văn T trình bày: Theo Bản án số 15/2016/HNGĐ-ST ngày 18-8-2016 của Tòa án nhân dân huyện

Tân Hồng thì Tòa án công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh T và chị L. Đối với phần con chung thì chị L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngô Nguyễn Tuấn Thanh, sinh ngày 11-9-2010 và anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đồng/tháng tại thời điểm thi hành án kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18-8-2016) cho đến khi cháu Ngô Nguyễn Tuấn Thanh đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Nhưng nay anh T xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở, vì kinh tế của anh T gặp khó khăn, cuộc sống anh T rất chật vật, đang ở nhà thuê, không có tài sản gì khác ngoài công việc anh đang làm nhân viên của Công ty Viettel Post lương chỉ 12.000.000đồng/tháng (trong số tiền này thì có tiền vốn của anh T bỏ vào để chạy chỉ tiêu kinh doanh). Nhưng hiện nay anh T đã có Quyết định về việc chấm dứt Hợp đồng lao động số: 1666/QĐ-VTPost ngày 02-8-2022 của Tổng Công ty Cổ phần Bưu Chính Viettel cho nên anh T không còn khả năng cấp dưỡng cho con theo bản án của Tòa án.

- Theo trình bày của chị Nguyễn Thị Kim L: Không thống nhất theo yêu cầu của anh T. Vì, từ khi cháu Thanh sinh ra và cho đến nay thì cháu Thanh mất rất nhiều bệnh như: tim, não,... bệnh tình của cháu Thanh ngày càng nặng chứ không khuyên giảm, hàng tháng được Nhà nước trợ cấp cho cháu dạng khuyết tật thần kinh – tâm thần nặng. Bên cạnh đó chị L cũng bị mất nhiều chứng bệnh như: bứu giáp, thoát vị đĩa đệm cột sống cổ và thắt lưng, viêm đa khớp dạng thấp, viêm xương hàm, suy tĩnh mạch, viêm xoang, họng mãn....., chị L không có việc làm ổn định cũng như không có nhiều thời gian để làm việc kiếm tiền do chị L phải trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu thường xuyên bị bệnh phải đi điều trị ở bệnh viện hàng tháng cho nên không có thu nhập gì thêm để lo cho cháu Thanh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về cấp dưỡng và bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại: ấp Đuôi Tôm, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nên Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng thụ lý vụ án là tranh chấp cấp dưỡng theo quy định tại khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo Bản án số: 15/2016/HNGĐ-ST ngày 18-8-2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng thì Tòa án công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh T và chị L. Đối với phần con chung thì chị L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngô Nguyễn Tuấn Thanh, sinh ngày 11-9-2010 và anh Tuấn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đồng/tháng tại thời điểm thi hành án kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18-8-2016) cho đến khi cháu Ngô Nguyễn Tuấn Thanh đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Khoản 2 Điều 82 quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*. Anh T không trực tiếp nuôi con nên phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con là cần thiết.

Việc anh T cho rằng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật anh T thực hiện tốt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng do công việc gần đây của anh gặp nhiều khó khăn và hiện tại thì anh T đã chấm dứt Hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Bưu Chính Viettel cho nên anh T không còn khả năng cấp dưỡng cho con theo bản án của Tòa án, Hội đồng xét xử nhận thấy: căn cứ vào nội dung quy định tại Điều 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. *"1. Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết."*

2. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết".

Như vậy, xét khả năng, điều kiện thực tế của anh T, tuy hiện tại anh T không có công việc ổn định nhưng anh T từng là nhân viên làm việc tại Công ty Cổ phần Bưu Chính Viettel một thời gian dài với mức lương khoảng 12.000.000đồng/tháng, anh T đầy đủ sức khỏe, trình độ học vấn đại học ngành điện tử điều khiển tự động và hiện tại anh T ngoài cấp dưỡng cho cháu Thanh ra

thì không cấp dưỡng cho người nào khác. Đồng thời, qua các tài liệu, chứng cứ chị L cung cấp thì cháu Thanh mất rất nhiều chứng bệnh, hàng tháng phải đi điều trị và hiện tại cháu Thanh được Nhà nước trợ cấp hàng tháng dưới dạng khuyết tật thần kinh – tâm thần nặng, việc này anh T thừa nhận cháu Thanh bị bệnh tim và não bẩm sinh từ nhỏ là đúng sự thật, còn chị L hiện tại cũng gặp nhiều khó khăn, không có thu nhập, cháu Thanh thì thường xuyên bị bệnh phải đi điều trị ở bệnh viện, hàng tháng anh T cấp dưỡng 3.000.000đồng không đủ chi phí lo thuốc cho cháu Thanh. Tại phiên tòa sơ thẩm chị L có ý kiến nếu anh T không có khả năng cấp dưỡng 3.000.000đồng/tháng cho cháu Thanh thì chị đồng ý giao con lại cho anh T nuôi dưỡng chị chấp nhận cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng, nhưng anh T không thống nhất, không chấp nhận nuôi con, anh T cho là do đơn chiếc, không có khả năng nuôi con.

Từ những nhận định nêu trên cho thấy việc cấp dưỡng nuôi con không chỉ có giá trị vật chất mà còn là tình cảm của người không trực tiếp nuôi dưỡng con dành cho con, để duy trì, nuôi dưỡng tình cảm giữa anh T và cháu Thanh được tốt hơn cho nên việc anh T yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng là không phù hợp với nhu cầu thiết yếu của cháu Thanh nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự vào Điều 26 và 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh T phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Hội đồng xét xử xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng vào các điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các điều 26 và 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Văn T về việc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Anh Ngô Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: 0002822 ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng. Như vậy, anh T đã nộp đủ.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án cấp sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23-9-2022).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Cư